

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THUẾ**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Thuế
- Mã học phần:** TCHINH341
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bố thời gian:**
 - **Lên lớp:** 30 tiết (30LT)
 - **Tự học:** 60 tiết
- Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý kế toán
- Giảng viên:**

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|--------------------------|
| 1 | ThS. Vũ Thị Thanh Thủy | 0986.591.468 | vuthuykinhte@gmail.com |
| 2 | ThS. Nguyễn Thị Phương | 0975956881 | phuongnguyensd@gmail.com |
| 3 | ThS. Đinh Thị Kim Thiết | 0389.037.289 | duongkhanh2010@gmail.com |

8. Mô tả học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, phương pháp tính và thủ tục kê khai nộp thuế bao gồm: thuế giá trị gia tăng; thuế xuất, nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế tài sản; phí và lệ phí.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu được những nội dung cơ bản về thuế nhà nước; Thuế giá trị gia tăng; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập | 3 | [1.2.1.2a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| | khẩu; Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. | | |
| MT1.2 | Vận dụng luật thuế 13/2008 và các văn bản hợp nhất về thuế liên quan. | 3 | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được nội dung về các loại thuế nhà nước. | 4 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Có kỹ năng vận dụng Luật thuế và các văn bản hợp nhất để xác định được các loại thuế phải nộp của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế. | 4 | |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Luật và các văn bản hợp nhất về thuế hiện hành. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | |

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Trình bày và phân tích được: - Nội dung cơ bản về thuế nhà nước: Lịch sử ra đời và phát triển của thuế; Khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành thuế, phân loại thuế, vai trò của thuế. | 3 | [2.1.3] |
| CDR1.2 | - Nội dung thuế giá trị gia tăng: Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng; Phạm vi áp dụng, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, hóa đơn, chứng từ mua | 3 | |

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| | bán hàng hóa, dịch vụ. | | |
| CĐR1.3 | - Nội dung thuế tiêu thụ đặc biệt: Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt; Phạm vi áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt, căn cứ tính thuế. | 3 | |
| CĐR1.4 | - Nội dung thuế xuất khẩu, nhập khẩu : Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, nhập khẩu ; Phạm vi áp dụng, căn cứ tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu, miễn thuế, giảm thuế. | 4 | |
| CĐR1.5 | - Nội dung thuế thu nhập doanh nghiệp : Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập doanh nghiệp ; Đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, căn cứ tính thuế. | | |
| CĐR1.6 | - Nội dung thuế thu nhập cá nhân : Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân ; Phạm vi áp dụng, căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân. | | |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | - Ra quyết định độc lập, sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên việc đánh giá các vấn đề về thuế trong doanh nghiệp. | 4 | [2.2.2] |
| CĐR2.2 | - Vận dụng Luật thuế và các văn bản hợp nhất về thuế liên quan. Giúp cho doanh nghiệp xác định được các loại thuế phải nộp trong kỳ. Từ đó giúp cho doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước. | 4 | [2.2.7] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | [2.3.1] |
| CĐR3.2 | Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. | | [2.3.2] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | Chương 1: Những nội dung cơ bản về thuế nhà nước 1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của thuế 1.2. Những lý luận chung về thuế | X | | | | X | | X | | X | X |
| 2 | Chương 2: Thuế giá trị gia tăng 2.1. Những vấn đề chung về thuế giá trị gia tăng. 2.2. Những nội dung cơ bản của thuế GTGT | | X | | | X | X | X | X | X | X |
| 3 | Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1. Khái niệm đặc điểm của thuế TTĐB 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB ở Việt Nam | | | X | | X | X | X | X | X | X |
| 4 | Chương 4: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, nhập khẩu 4.2 Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam | | | | X | | | X | X | X | X |
| 5 | Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp 5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế TN doanh nghiệp 5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ở Việt Nam dịch vụ trong các doanh nghiệp | | | | | X | | X | X | X | X |
| 6 | Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân 6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân. | | | | | | X | X | X | X | X |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CDR1 | Bài tập cá nhân, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần |
| CDR2 | Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần |
| CDR3 | Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---|--|----------|---------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà, chuyên cần của sinh viên | - Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận. - Chuẩn bị bài tập về nhà. | 20% | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | Kiểm tra tự luận 01 bài (90 phút) | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | Thi tự luận 01 bài (90 phút) | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận:
 - Tổ chức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.
 - Nội dung: đánh giá ý thức của sinh viên trong việc tham gia đầy đủ các buổi học có sự hướng dẫn của giảng viên, ý thức trong giờ học thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia thảo luận của sinh viên.
 - Hướng dẫn đánh giá: chấm điểm dựa trên số buổi đi học và số lần phát biểu xây dựng bài học. Thang điểm 10.
- Bài tập về nhà:
 - Tổ chức: Làm việc cá nhân và theo nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 người).
 - Nội dung: Sinh viên được yêu cầu làm 5 – 10 bài tập mỗi chương.
 - Hướng dẫn đánh giá: chấm điểm dựa trên lượng bài tập hoàn thành theo nhiệm vụ được giao. Thang điểm 10.
- Kiểm tra giữa học phần:

- Hình thức: làm bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận, thời gian làm bài kiểm tra là 90 phút.

- Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra bao quát các nội dung về xác định đối tượng tính thuế, xác định các loại thuế phải nộp trong doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá: Giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm chấm bài kiểm tra. Bài kiểm tra được thực hiện vào tuần thứ 8 của học phần. Thang điểm 10.

- Thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi Thuế. Thời gian thi là 90 phút.

- Nội dung: Nội dung thi bao quát các chương của học phần.

- Tổ chức đánh giá: Bài thi được chấm trên giấy.

12. Phương pháp dạy và học

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng tự nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết: Giảng viên giải thích các khái niệm; lấy ví dụ và hướng dẫn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi.

- Đối với giờ bài tập: Giảng viên cho bài tập; khích lệ sinh viên lên bảng giải bài tập, yêu cầu cả lớp đưa ra nhận xét, sửa chữa để có lời giải hoàn chỉnh nhất.

- Đối với bài tập về nhà: Giảng viên tổ chức các nhóm; giao bài tập cho cá nhân, các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện.

13. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu bắt buộc, hoàn thành tất cả các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần.

- Tham gia thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

14. Tài liệu phục vụ học tập

- *Tài liệu bắt buộc*

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2015), *Giáo trình Thuế*.

- *Tài liệu tham khảo*

[2] Luật thuế, 2013

[3] PGS.TS Phan Thị Cúc, TS Phan Hiền Minh, Th.s. Nguyễn Thị Mỹ Linh, Ths. Đoàn Văn Đính, Ths. Võ Văn Hợp (2009), Thuế, NXB Tài chính.

15. Nội dung chi tiết học phần:

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|--------------------|--|
| 1 | <p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản về thuế nhà nước</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được Khái niệm, đặc điểm, các loại thuế và vai trò của thuế.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của thuế</p> <p>1.2. Những lý luận chung về thuế</p> <p>1.2.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>1.2.2. Các yếu tố cấu thành thuế</p> <p>1.2.3. Phân loại thuế</p> <p>1.2.4. Vai trò của thuế</p> | 2 | [1] [3] | <p>Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Đọc chương 1</p> <p>Trả lời câu hỏi ôn tập số 1, 4, 5 chương 1</p> <p>[3]: đọc mục 1.1 ; 1.2 ; 1.3 ; 1.4 từ trang 8 -15.</p> |
| 2 | <p>Chương 2: Thuế giá trị gia tăng</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phạm vi và nội dung của thuế GTGT.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về thuế giá trị gia tăng.</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.2. Những nội dung cơ bản</p> | 2 | [1] [2] [3] | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>[1]: Đọc mục 2.1, 2.2 chương 1</p> <p>[2] Luật số 13/2008, Luật 31/2013/QH, Luật 71/2014, TT219/2013</p> <p>[3]: Đọc từ trang 204 – 206</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|--------------------|--|
| | của thuế GTGT 2.2.1. Phạm vi áp dụng 2.2.2. Căn cứ tính thuế | | | |
| 3 | 2.2.3. Phương pháp tính thuế GTGT | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu : [1]: đọc mục 2.2.3-2.2.4/C2 và làm bài tập 1, 2, 3 chương 2 [2]: Luật số 13/2008, Luật 31/2013/QH, TT219/2013, Luật 71/2014 [3]: Mục 4.3 từ trang 144-171. |
| 4 | 2.2.4. Hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ | 2 | [1] [3] | Đọc tài liệu: [1] làm bài tập 4,5 chương 2 [3] : Mục 4.5 từ trang 178 – 184. |
| 5 | Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) Mục tiêu chương : Trình bày được Khái niệm, đặc điểm, phạm vi và nội dung của thuế TTĐB Nội dung cụ thể : 3.1. Khái niệm đặc điểm của thuế TTĐB 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB ở Việt Nam 3.2.1. Phạm vi áp dụng thuế TTĐB 3.2.2. Căn cứ tính thuế | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Phần 3.1, 3.2 chương 3 và làm bài tập 1,2,3 chương 3 [2]: Luật số 27/2008, Luật, Luật 70/2014, [3] : đọc phần 3.1, 3.2 chương 3 trang 101 – 110. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|----------------------------|--|
| 6 | <p>Chương 4: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu Mục tiêu chương : Trình bày được khái niệm, đặc điểm và nội dung thuế xuất nhập khẩu. Nội dung cụ thể : 4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, nhập khẩu 4.2 Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam 4.2.1. Phạm vi áp dụng 4.2.2. Căn cứ tính thuế</p> | 2 | <p>[1] [2] [3]</p> | <p>Tham khảo tài liệu: [1]: Đọc phần 4.1, 4.2 mục 4.2.1 và mục 4.2.2 làm bài tập 1, 2, 3, chương 4 [2]: Luật 42/2005/QH, [3]: Đọc phần 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 và 2.6.3 chương 3 từ trang 136 – 171.</p> |
| 7 | 4.2.2. Căn cứ tính thuế (tiếp) | 2 | <p>[1] [2] [3]</p> | <p>Đọc tài liệu: [1]: đọc mục 4.2.2 [2]: Luật 42/2005/QH, [3]: đọc phần 2.7, 2.8, 2.9, 2.10 chương 3 từ trang 62 -74. - SV thực hiện ở nhà: Tìm hiểu quy định về kê khai, nộp thuế xuất khẩu, nhập khẩu, đưa ra ví dụ minh họa.</p> |
| 8 | Kiểm tra giữa học phần | 2 | <p>[1] [2] [3]</p> | <p>- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3] - Kiểm tra giữa học phần.</p> |
| 9 | <p>Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh</p> | 2 | <p>[1] [2] [3]</p> | <p>Đọc tài liệu: [1]: đọc mục 5.1 và 5.2 [2]: Luật 14/2008/QH, 32/2013/QH, 71/2014/QH, Thông tư 78/2014/TT-BTC. [3]: đọc chương 5 từ trang 230-233</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|--------------------|---|
| | nghiệp. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế TN doanh nghiệp 5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ở Việt Nam 5.2.1. Đối tượng nộp thuế 5.2.2. Đối tượng chịu thuế | | | |
| 10 | 5.2.3. Căn cứ tính thuế | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Đọc mục 5.2.3, Làm bài tập số 1, 2, 3 chương 5 [2]: Luật 14/2008/QH, 32/2013/QH, 71/2014/QH, Thông tư 78/2014/TT-BTC. [3] : Chương 5 từ trang 233 - 240 |
| 11 | 5.2.3. Căn cứ tính thuế(tiếp) | 2 | [1] [2] | Đọc tài liệu: [1]: đọc phần 5.2.3 [2] :Luật 14/2008/QH, 32/2013/QH, 71/2014/QH, Thông tư 78/2014/TT-BTC. |
| 12 | 5.2.3. Căn cứ tính thuế(tiếp) | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: đọc phần 5.2.3 [2] : Luật 14/2008/QH, 32/2013/QH, 71/2014/QH, Thông tư 78/2014/TT-BTC [3] : Chương 5 từ trang 280 -292 |
| 13 | Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân. | 2 | [1] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Chương 6 mục 6.1, 6.2.1, 6.2.2 [3] : Đọc chương 6 từ trang 293-304 - SV thực hiện ở nhà: Tìm hiểu căn cứ tính thuế TNCN |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|--------------------|---|
| | Nội dung cụ thể: 6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân. 6.2.1. Phạm vi áp dụng 6.2.2. Căn cứ tính thuế | | | |
| 14 | 6.2.2. Căn cứ tính thuế (tiếp) | 2 | [1] [2] | Nghiên cứu tài liệu: [1]: Đọc mục 6.2.2 Làm bài tập 1, 2, 3 chương 6 [2]: Luật 04/2007/QH, 26/2012/QH, 71/2014/QH, Thông tư 111/2013/TT-BTC |
| 15 | 6.2.2. Căn cứ tính thuế(tiếp) | 2 | [1] [2] [3] | Tham khảo tài liệu: [1]: Đọc mục 6.2.2 Làm bài tập 4, 5 chương 6 [2]: Luật 04/2007/QH, 26/2012/QH, 71/2014/QH, Thông tư 111/2013/TT-BTC [3]: Đọc mục 6.3 chương 6 trang 343-395 |

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Thị Chuyên

Nguyễn Thị Ngọc Mai